

ĐỀ CƯƠNG TRÌNH BÀY

Chuyên đề : “Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết 59-NQ/TW
ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về HNQT trong tình hình mới
và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết”
(Hà Nội, 9h50 – 10h20, ngày 16/9/2025)

Kính thưa đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm,

Kính thưa đồng chí Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội,
Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí tham dự hội nghị ở các điểm cầu và toàn thể Hội nghị,

- Theo chương trình, tôi xin trân trọng báo cáo những nội dung trọng tâm,
cốt lõi của **Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội
nhập quốc tế trong tình hình mới (sau đây xin gọi ngắn gọn là Nghị quyết 59)**
và **Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 59**.

- Với quyết tâm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị đã
ban hành các Nghị quyết trụ cột trên các lĩnh vực, trong đó có Nghị quyết 59.
Toàn văn Nghị quyết đã được gửi đến các tổ chức Đảng. Do đó hôm nay, tôi chỉ
xin tập trung vào những nội dung cốt lõi của Nghị quyết, bám sát bài viết định
hướng của Tổng Bí thư Tô Lâm và Chương trình hành động của Chính phủ.

- Bài trình bày gồm **03 nhóm nội dung** sau đây: **(1)** Khái quát tình hình
hội nhập quốc tế (HNQT) của đất nước ta; **(2)** Những nội dung cốt lõi của Nghị
quyết 59 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện
Nghị quyết 59; **(3)** Tổ chức thực hiện.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HNQT

- Tư tưởng về hội nhập với thế giới đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập
trong bức thư gửi Liên hợp quốc ngay sau khi lập nước năm 1945, bày tỏ mong
muốn **“thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”**, song phải
tới thời kỳ đổi mới, ta mới có đủ điều kiện để hội nhập quốc tế một cách thực
chất.

- **HNQT có thể hiểu là quá trình Việt Nam tham gia hợp tác, liên kết
quốc tế trong lĩnh vực kinh tế và những lĩnh vực khác**, tạo điều kiện kết hợp
hiệu quả nguồn lực trong nước với nguồn lực bên ngoài.

1. Thành tựu đạt được

Sau 40 năm đổi mới, tiến trình HNQT của đất nước ta đã đạt nhiều thành
tựu nổi bật, có ý nghĩa lịch sử và khá toàn diện góp phần gia tăng sức mạnh tổng
hợp quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh
thổ và lợi ích quốc gia – dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; nâng
cao tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước; chuyển từ **“hội nhập kinh tế
quốc tế”** sang **“hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện”**; hình thành mạng lưới đối
tác lớn, quan trọng trên thế giới, tạo lập cục diện chiến lược thuận lợi; đóng góp

tích cực vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong ứng phó với các thách thức toàn cầu. Việc tham gia các thỏa thuận hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đã góp phần quan trọng đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; tranh thủ hiệu quả nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.

Có thể khái quát **3 thành tựu lớn** của HNQT gồm:

(1) HNQT góp phần mở rộng, làm sâu sắc và nâng tầm quan hệ của ta với các đối tác, tạo lập cục diện chiến lược thuận lợi, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

- Từ một đất nước bị bao vây cô lập, HNQT đã ***góp phần làm quan hệ đối ngoại của nước ta với các đối tác ngày càng được mở rộng, củng cố và sâu sắc hơn.*** Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, có khuôn khổ quan hệ Đối tác với 38 nước, trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng bảo an LHQ; là thành viên của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế; Đảng ta có quan hệ với 259 chính đảng của 119 quốc gia trên thế giới.

- HNQT về an ninh, quốc phòng không chỉ phục vụ các mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà thông qua đó, ta còn đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới, thể hiện rõ ở vai trò, tiếng nói tích cực, có trách nhiệm của Việt Nam trong các chủ đề an ninh toàn cầu và khu vực, cử lực lượng giữ gìn hòa bình, hay gần đây là việc ta tham gia vào công tác cứu hộ, cứu nạn.

(2) HNQT đã thực sự trở thành một động lực quan trọng để nâng cao nội lực, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển đất nước, đưa nền kinh tế Việt Nam lớn mạnh, hội nhập sâu rộng với thế giới.

- ***Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã trở thành một trong 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới*** (quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD; có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm gần 90% GDP thế giới; tạo dựng được mạng lưới 20 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó 17 FTA đang có hiệu lực, trở thành một trong 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; tốp 20 nền kinh tế thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất thế giới và tốp 10 quốc gia có lượng kiều hối lớn nhất thế giới.

- Thông qua HNQT, đội ngũ doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, ngày càng có nhiều tập đoàn, công ty hiện diện tại nhiều nước trên thế giới.

(3) HNQT tạo động lực để đẩy nhanh việc hoàn thiện thể chế, chính sách trong nước, nhất là trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, và dần mở rộng sang các lĩnh vực khác. Trong 10 năm qua hơn 600 văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác HNQT đã được ban hành và đưa vào triển khai.

2. Tồn tại, hạn chế:

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các chủ trương HNQT vẫn còn những điểm chưa thực sự như mong đợi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển có thể khái quát gồm:

- *Tư duy về HNQT trong một số lĩnh vực, địa phương, thời điểm còn giản đơn, chủ quan, ngắn hạn và cục bộ, chủ yếu theo chiều rộng*; mức độ chủ động, sáng tạo và hiệu quả còn thấp, chưa phát huy hiệu quả các cơ chế, khuôn khổ hợp tác quốc tế.

- *Mặt trái của HNQT chưa được đánh giá, xử lý đúng tầm mức*, gia tăng phân hóa giàu – nghèo, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, gây nguy hại đối với an ninh quốc gia.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT 59-NQ/TW

Trước những yêu cầu của tình hình mới trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về HNQT trong tình hình mới.

1. Quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết 59-NQ/TW đưa ra **05 quan điểm chỉ đạo** về HNQT, trong đó nổi bật là:

(1) Cùng với tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và HNQT là nhiệm vụ **trọng yếu, thường xuyên**; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, kết hợp với quốc phòng, an ninh trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

(2) Trong nhận thức, HNQT phải là **sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị**, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của HNQT.

(3) HNQT phải trên cơ sở **nội lực có vai trò quyết định**, gia tăng và phát huy tối đa nội lực đi đôi với tranh thủ hiệu quả ngoại lực là quan trọng. Tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để kết hợp và bổ sung cho nội lực.

(4) HNQT là quá trình **vừa hợp tác, vừa đấu tranh**, “hợp tác để đấu tranh và đấu tranh để hợp tác. Chú trọng phân đối tác, hạn chế phân đối tượng”. Trong hội nhập, phải thể hiện đúng tinh thần “đối tác tích cực, có trách nhiệm”. Tâm thế phải chuyển từ “xin, nhận”, “gia nhập, tham gia” sang “chủ động đóng góp, xây dựng, định hình”, sẵn sàng đóng vai trò “nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải”.

(5) HNQT phải mang **tính chất “đồng bộ, toàn diện, sâu rộng”**, trong đó các lĩnh vực phải gắn kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong một chiến lược tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm.

2. Mục tiêu

(1) *Mục tiêu tổng quát*

- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững.

- Tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia; nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

(2) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

Các mục tiêu cụ thể được nêu đầy đủ, xin đề cập đến một số mục tiêu cụ thể đáng chú ý sau:

- Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu và liên tục nâng hạng vào các năm tiếp theo; ít nhất 40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Đưa Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới;

- Hoàn thành cơ bản các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc; đưa nền giáo dục và hệ thống y tế Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực;

- Phát triển một số trường đại học lớn trong nhóm hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương và nhóm 100 trường đại học hàng đầu thế giới (Nghị quyết 71 vừa qua cũng xác định mục tiêu này).

- Phấn đấu là thành viên nòng cốt tại một số cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, trọng tâm là ASEAN, Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

- Bảo đảm Việt Nam luôn ở trong số các quốc gia có môi trường hòa bình, an toàn nhất thế giới.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Nghị quyết đề ra **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm *giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách nhất* đối với HNQT của đất nước hiện nay và được cụ thể trong Chương trình hành động của Chính phủ tôi sẽ trình bày ngay sau đây.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 59-NQ/TW

1. Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ nhằm cụ thể hoá, triển khai thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phương châm đặt ra là phải tập trung thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết định, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm. Phân công nhiệm vụ phải bảo đảm cụ thể, rõ ràng cho các bộ, ngành, địa phương.

2. Bám sát Nghị quyết 59, Chương trình hành động của Chính phủ đưa ra **07 nhóm nhiệm vụ** với **117 nhiệm vụ cụ thể**, kèm theo 01 danh mục các chỉ tiêu cụ thể phải đạt được vào năm 2030.

Tôi xin nêu vắn tắt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Nhóm nhiệm vụ 1: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong HNQT trong tình hình mới, tập trung vào:

- Tập trung vào quán triệt nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về HNQT;
- Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ, cơ quan nhằm chủ động nhận diện, nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo để tham mưu phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời.

Nhóm nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số, tập trung vào:

- Đề xuất đàm phán nâng cấp các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, tham gia có chọn lọc các FTA mới và các sáng kiến hợp tác kinh tế.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Việt Nam trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO);
- Tạo thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;
- Khởi thông thị trường vốn cho doanh nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế và khu vực; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp;
- Điều chỉnh, nâng cao hiệu quả chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để tạo sức bật cho thu hút đầu tư chất lượng cao, trong đó có FDI, ODA thế hệ mới;
- Tham gia các dự án hạ tầng giao thông kết nối trong khu vực; phát triển các giải pháp công nghệ tiên tiến trong quá trình phát triển kết cấu hạ tầng.

Nhóm nhiệm vụ 3: HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước, tập trung vào:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động triển khai các khuôn khổ đối tác đã được thiết lập; đề xuất hình thành những khuôn khổ đối tác mới, mở rộng hợp tác với các đối tác sang các lĩnh vực mới.
- Triển khai hiệu quả Kế hoạch Việt Nam đăng cai các hoạt động đa phương cấp cao từ nay đến năm 2030, Đề án tham gia các cơ chế quan trọng của Liên hợp quốc đến năm 2040;
- Tích cực nắm bắt, sẵn sàng tham gia phù hợp vào các tiến trình xây dựng, định hình các thiết chế đa phương và định chế quản trị khu vực và toàn cầu trong các vấn đề lớn, mới nổi;

- Phát huy vai trò trung gian, hòa giải trên các vấn đề hòa bình, an ninh quốc tế, phù hợp với khả năng, lợi ích của ta; tiếp tục triển khai các đề án tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Nhóm nhiệm vụ 4: Đẩy mạnh HNQT về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước, tập trung vào:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Vận động hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp và bắt kịp các xu hướng mới nổi lên về khoa học, công nghệ;

- Xây dựng các chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ trong nước phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định tiên tiến của quốc tế, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam;

Nhóm nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh HNQT về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác, tập trung vào:

- Về văn hóa, đẩy mạnh hội nhập gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp nội dung, các sản phẩm, thương hiệu văn hoá có chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Về y tế, tăng cường hợp tác ứng dụng khoa học trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu ngang tầm quốc tế.

- Về giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh chuẩn hoá, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở đào tạo trong nước ngang tầm khu vực và quốc tế.

- Về du lịch, mở rộng, đa dạng hoá thị trường, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú lâu ngày.

- Về lao động, triển khai các cơ chế phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động.

Nhóm nhiệm vụ 6: Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước, tập trung vào:

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về HNQT, tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực;

- Tăng cường nội luật hóa pháp luật quốc tế, trong đó ưu tiên việc hoàn thiện pháp luật trong nước để thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế của Việt Nam;

- Hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải các-bon, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, không gian vũ trụ và các lĩnh vực mới đang nổi lên.

Nhóm nhiệm vụ 7: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác HNQT; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các địa phương, tập trung vào:

- Kiện toàn và tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo quốc gia về HNQT, các cơ quan chuyên trách về đối ngoại và HNQT;

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và HNQT và cập nhật; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luật pháp quốc tế, có khả năng tham gia hòa giải, giải quyết tranh chấp quốc tế;

- Tăng cường hiệu quả phối hợp, trao đổi thông tin, các cơ sở dữ liệu liên ngành trong HNQT, tiến tới xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về hội nhập và hợp tác quốc tế;

- Hỗ trợ các địa phương, nhất là các tỉnh biên giới, triển khai công tác đối ngoại địa phương và HNQT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong Nghị quyết 59, Bộ Chính trị giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng ủy trong việc Nghị quyết 59-NQ/TW; trong đó:

(i) **Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương** tổ chức quán triệt sâu sắc, đầy đủ Nghị quyết tới các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

(ii) **Đảng ủy Quốc hội phối hợp với Đảng ủy Chính phủ** lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về HNQT, trong đó có Nghị quyết của Quốc hội về hội nhập quốc tế đang được khẩn trương xây dựng.

(iii) **Đảng ủy Chính phủ** chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng ủy Quốc hội thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

(iv) **Đảng ủy Bộ Ngoại giao** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các cấp ủy địa phương theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Để Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị đi vào thực tiễn, đề nghị lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở Trung ương, các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền **tập trung chỉ đạo quán triệt, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao**; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

Hai là, các cấp, các ngành, các địa phương *đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền*, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm, kịp thời chế độ khen thưởng, kỷ luật trong việc triển khai thực hiện.

Ba là, trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần *sửa đổi, bổ sung, cập nhật những nội dung, nhiệm vụ cụ thể* thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Bác Hồ của chúng ta đã “*vận dụng sáng tạo tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nội lực với ngoại lực*”, tìm ra con đường cứu nước, đưa Việt Nam thoát khỏi cảnh nô lệ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Trong thế giới phụ thuộc lẫn nhau như ngày nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới.

Sự ra đời của Nghị quyết 59 là quyết sách đột phá, *đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình HNQT của đất nước*, xác định hội nhập là động lực chiến lược để Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới. Chúng ta tin tưởng rằng tiến trình HNQT của đất nước sẽ đạt được những thành tựu mới, mang tính đột phá, đưa đất nước vững bước tiến lên, “*sánh vai với các cường quốc năm châu*” như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

Xin trân trọng cảm ơn./.